

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2013/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố
trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20/4/2007;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 61/TTr-SNV ngày 11/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố
trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013
của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Thôn, khối phố:

Thôn, khối phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Dưới xã là thôn.

Dưới phường là khối phố.

Dưới thị trấn là khối phố, khu phố và thôn (sau đây khu phố, khối phố gọi chung là khối phố).

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố:

1. Thôn, khối phố chịu sự quản lý Nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của thôn, khối phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Không chia tách các thôn, khối phố đang hoạt động ổn định để thành lập thôn mới, khối phố mới.

3. Đối với thôn có quy mô dưới 50 hộ dân, phải xem xét, thực hiện việc sáp nhập với thôn lân cận để đảm bảo quy mô thôn có từ 50 hộ dân trở lên;

Khuyến khích việc sáp nhập thôn, khối phố để thành lập thôn, khối phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đối với thôn, khối phố.

4. Các thôn, khối phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê

duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng núi cao, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập thôn mới, khối phố mới thì điều kiện thành lập thôn mới, khối phố mới có thể thấp hơn các quy định tại Điều 5 Quy chế này.

5. Trường hợp không thành lập thôn mới, khối phố mới theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào thôn, khối phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của thôn, khối phố, của cụm dân cư.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, KHỐI PHỐ**

Mục 1. TỔ CHỨC CỦA THÔN, KHỐI PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, khối phố:

1. Mỗi thôn có Trưởng thôn. Trường hợp thôn có từ 50 đến 500 hộ thì bố trí 01 Phó trưởng thôn, trên 500 hộ thì bố trí thêm 01 Phó trưởng thôn.

2. Mỗi khối phố có Trưởng khối phố, 01 Phó trưởng khối phố và các tổ chức tự quản khác của khối phố. Trường hợp khối phố có trên 600 hộ gia đình thì có thể bố trí thêm 01 Phó trưởng khối phố.

3. Đối với thôn có dưới 50 hộ dân đã bố trí 01 Phó trưởng thôn theo quy định tại Điều 4 của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì Phó trưởng thôn được bố trí này tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ, sau đó thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Điều kiện thành lập thôn mới, khối phố mới:

Việc thành lập thôn, khối phố mới phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với thôn: phải có từ 100 hộ gia đình trở lên;

Đối với những trường hợp đặc biệt đã quy định tại khoản 4 Điều 3 thì điều kiện về quy mô hộ để thành lập thôn có thể thấp hơn nhưng không dưới 50 hộ.

b) Đối với khối phố: phải có từ 150 hộ gia đình trở lên;

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các thôn hiện có của xã thành khối phố thuộc phường, thị trấn.

2. Các điều kiện khác:

Thôn và khối phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và ổn định cuộc sống của người dân.

Điều 6. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khối phố mới:

1. Căn cứ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập thôn mới, khối phố mới tại Điều 5 Quy chế này, UBND tỉnh quyết định chủ trương thành lập thôn mới, khối phố mới; chỉ đạo UBND huyện, thành phố giao UBND cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới, khối phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết thành lập thôn mới, khối phố mới;
- b) Tên gọi của thôn mới, khối phố mới;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn mới, khối phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, khối phố mới;
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn mới, khối phố mới (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- e) Các điều kiện khác quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này;
- g) Đề xuất, kiến nghị.

2. UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, khối phố mới về Đề án thành lập thôn mới, khối phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập thôn mới, khối phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, khối phố mới tán thành thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thành phố.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND huyện, thành phố có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập thôn mới, khối phố mới của UBND cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ Tờ trình và hồ sơ hợp lệ của UBND huyện, thành phố chuyển đến.

5. Hồ sơ trình UBND tỉnh gồm:

- a) Tờ trình của UBND huyện, thành phố (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khối phố mới của UBND cấp xã trình UBND huyện, thành phố theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);
- b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của UBND huyện, thành phố và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, khối phố mới.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập thôn mới, khối phố mới.

Điều 7. Quy trình và hồ sơ sáp nhập (hợp nhất) thôn, khối phố vào thôn, khối phố khác:

1. Căn cứ đề nghị của UBND cấp xã, UBND huyện, thành phố có văn bản trình UBND tỉnh xin chủ trương sáp nhập thôn, khối phố vào thôn, khối phố khác;

2. Khi được UBND tỉnh đồng ý về chủ trương, UBND huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập thôn, khối phố;

Nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết phải sáp nhập thôn, khối phố;
- b) Tên thôn, khối phố mới sau khi sáp nhập;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới thôn, khối phố mới sau khi sáp nhập (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- d) Số hộ, số nhân khẩu của thôn, khối phố sau khi sáp nhập.
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn, khối phố mới sau khi sáp nhập, đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất, đơn vị tính là ha.
- e) Các điều kiện khác như: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đảm bảo cho hoạt động của thôn, khối phố mới sau khi sáp nhập.
- g) Đề xuất, kiến nghị.

3. UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến sáp nhập các thôn, khối phố về Đề án; tổng hợp và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

4. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện đồng ý, UBND cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình HĐND cùng cấp thông qua;

5. Sau khi có nghị quyết của HĐND cùng cấp thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thành phố.

6. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND huyện, thành phố có Tờ trình, kèm theo hồ sơ sáp nhập thôn, khối phố gửi Sở Nội vụ thẩm định.

7. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của UBND huyện, thành phố trình UBND tỉnh;
- b) Tờ trình của UBND cấp xã trình UBND huyện, thành phố;
- c) Đề án sáp nhập thôn, khối phố mới;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- đ) Tờ trình của UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp;
- e) Nghị quyết của HĐND cấp xã;

8. Thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND huyện, thành phố Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình UBND tỉnh.

9. Căn cứ kết quả thẩm định và Tờ trình của Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua (có văn bản trao đổi, thỏa thuận). Sau khi có ý kiến nhất trí của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định sáp nhập thôn, khối phố.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ đổi tên thôn, khối phố:

1. Căn cứ đề nghị của UBND cấp xã và xét thấy điều kiện thực tế cần thiết, UBND huyện, thành phố có văn bản đồng ý về chủ trương đề nghị đổi tên thôn, khối phố;

2. Khi được UBND huyện, thành phố đồng ý về chủ trương, UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực về việc dự kiến đổi tên thôn, khối phố; lập thành biên bản lấy ý kiến cử tri.

3. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện đồng ý, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có Nghị quyết của HĐND cùng cấp thì UBND cấp xã hoàn thiện Tờ trình và hồ sơ gửi UBND huyện, thành phố.

Nội dung Tờ trình cần nêu rõ: Đặc điểm, thực trạng của thôn, khối phố cần đổi tên; lý do, sự cần thiết phải đổi tên thôn, khối phố; tên thôn, khối phố cũ và dự kiến đổi tên mới; tỷ lệ cử tri nhất trí với việc đổi tên thôn, khối phố; đề xuất, kiến nghị...

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã chuyển đến, UBND huyện, thành phố có Tờ trình, kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của UBND huyện, thành phố trình UBND tỉnh;
- b) Tờ trình của UBND cấp xã trình UBND huyện, thành phố;
- c) Tờ trình của UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp;
- d) Nghị quyết của HĐND cấp xã;
- đ) Biên bản lấy ý kiến cử tri.

7. Thời hạn thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ hợp lệ của UBND huyện, thành phố, Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình UBND tỉnh.

8. Căn cứ kết quả thẩm định và Tờ trình của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ký quyết định đổi tên thôn, khối phố.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư (1 phần của thôn, khối phố) vào thôn, khối phố hiện có:

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy chế này thì sau khi có quyết định về chủ trương của UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có;
- b) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khối phố sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn, khối phố sau khi ghép;
- d) Diện tích tự nhiên của thôn, khối phố sau khi ghép (đối với thôn phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và thôn, khối phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất.

4. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của HĐND cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện, thành phố.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, UBND cấp xã báo cáo UBND huyện, thành phố xem xét, quyết định.

5. Hồ sơ trình UBND huyện, thành phố gồm:

- a) Tờ trình của UBND cấp xã;
- b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có của UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch UBND huyện, thành phố ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có.

Mục 2. HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, KHỐI PHỐ

Điều 10. Nội dung hoạt động của thôn, khối phố:

1. Cộng đồng dân cư thôn, khối phố bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cấp

xã; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với thôn, khối phố.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Khối phố văn hóa”; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn, khối phố; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

4. Thực hiện sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, khối phố hoặc Đảng ủy cấp xã hay Chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có Chi bộ thôn, Chi bộ khối phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của thôn, khối phố theo quy định của pháp luật.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cấp xã.

6. Các nội dung hoạt động của thôn, khối phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của thôn, khối phố.

Điều 11. Hội nghị của thôn, khối phố:

1. Hội nghị thôn, khối phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố. Hội nghị do Trưởng thôn, Trưởng khối phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của thôn, khối phố:

Kinh phí hoạt động của thôn, khối phố (tiền mua văn phòng phẩm cho hoạt động của cán bộ thôn, khối phố, mua chè, nước hội họp, ...), kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó

trưởng khối phố do ngân sách cấp xã hỗ trợ và từ các nguồn thu hợp pháp khác ở thôn, khối phố do pháp luật quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHỐI PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN, PHÓ TRƯỞNG KHỐI PHỐ

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

1. Nhiệm vụ:

a) Bảo đảm các hoạt động của thôn, khối phố theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này;

b) Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, khối phố;

c) Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của thôn, khối phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong thôn, khối phố thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

d) Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn, khối phố không trái với quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, khối phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

e) Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, khối phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với UBND cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, khối phố;

g) Tập hợp, phản ánh, đề nghị UBND cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn, khối phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của thôn, khối phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND cấp xã;

h) Phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, khối phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của thôn, khối phố như: Tổ hòa giải, Tổ quản chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật;

i) Hằng tháng báo cáo kết quả công tác với UBND cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị thôn, khối phố;

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do thôn, khối phố đầu tư đã được Hội nghị thôn, khối phố thông qua;

b) Trưởng thôn, Trưởng khối phố giới thiệu Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố giúp việc; phân công nhiệm vụ và quy định quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố; được cấp trên mời dự họp về các vấn đề liên quan;

c) Thực hiện các nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố:

1. Là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, khối phố;

2. Đủ 21 tuổi trở lên, có trình độ văn hóa Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên (đối với vùng sâu, vùng xa, điều kiện sinh hoạt, đời sống khó khăn thì trình độ văn hoá có thể thấp hơn quy định này);

3. Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

4. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao;

5. Có sức khỏe, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và được nhân dân trong thôn, khối phố tín nhiệm.

Điều 15. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố:

1. Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố do nhân dân trực tiếp bầu. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố.

2. Trường hợp thành lập thôn mới, khối phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Trưởng khối phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, khối phố bầu được Trưởng thôn mới, Trưởng khối phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời.

3. Nhiệm kỳ Trưởng thôn, Trưởng khối phố là hai năm rưỡi. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Trưởng khối phố.

4. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố như sau:

4.1. Đề cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố và giới thiệu Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố:

a) Ban công tác Mặt trận thôn, khối phố đề cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

b) Trưởng thôn, Trưởng khối phố giới thiệu Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố giúp việc (sau khi có sự thống nhất với Ban công tác Mặt trận thôn, khối phố).

4.2. Công tác chuẩn bị Hội nghị bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 mục 1 chương II Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Nghị quyết Liên tịch số 09) như sau:

a) Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, UBND cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố; chủ trì, phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử;

b) Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố tổ chức Hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố; báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, khối phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1 - 2 người);

c) Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn, khối phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở thôn, khối phố chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

4.3. Bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố tại hội nghị thôn, khối phố:

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 mục 1 chương II Nghị quyết Liên tịch số 09 như sau:

a) Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố.

Hội nghị bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố tham dự.

b) Việc bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố thực hiện theo trình tự sau đây:

- Tổ trưởng tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử;

- Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng thôn, Trưởng khối phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Trưởng khối phố.

- Tổ trưởng tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

- Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, khối phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố do Ban công tác Mặt trận thôn, khối phố đề cử và Chi ủy Chi bộ thôn, khối phố thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

- Tiến hành bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

+ Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định;

+ Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu.

+ Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, khối phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, khối phố.

Người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khối phố.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

+ Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

4.4. Công nhận kết quả bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 mục 1 chương II Nghị quyết Liên tịch số 09 như sau:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, trưởng khối phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Chủ tịch cấp xã.

4.5. Quy định việc bầu lại và việc cử lâm thời Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

a) Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khối phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do UBND cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

b) Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Trưởng khối phố thì Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khối phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới.

c) Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời, UBND cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới. Quy trình bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới thực hiện theo quy định tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Điều này.

4.6. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 mục 2 chương II Nghị quyết Liên tịch số 09 như sau:

a) Trưởng thôn, Trưởng khối phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

b) Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm:

- Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, Trưởng khối phố gửi Chủ tịch UBND cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, Trưởng khối phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

- Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, khối phố. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố tham dự;

- Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

+ Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

+ Trưởng thôn, Trưởng khối phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm;

+ Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

+ Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

+ Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khối phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố báo cáo UBND cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố, UBND cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Trưởng khối phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khối phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới. Trường hợp UBND cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới thực hiện theo quy định tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Điều này.

4.7. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 mục 2 chương II Nghị quyết Liên tịch số 09 như sau :

a) Trưởng thôn, Trưởng khối phố khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của UBND cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố kiến nghị thì UBND cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khối phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố mời đại diện UBND cấp xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

b) Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố:

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, Trưởng khối phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Trưởng khối phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Trưởng khối phố;

- Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

- Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ;

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, khối phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố lập biên bản, báo cáo UBND cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, khối phố, UBND cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khối phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới. Trường hợp UBND cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày UBND cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Trưởng khối phố mới thực hiện theo quy định tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 Điều này.

4.8. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố:

Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố thực hiện như đối với Trưởng thôn, Trưởng khối phố được quy định trong Quy chế này.

Việc bầu Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố có thể được tiến hành ngay sau khi có kết quả bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố. Đại diện UBND cấp xã dự cuộc họp bầu cử chỉ định người vừa trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố giới thiệu người trong danh sách dự kiến ứng cử của Ban Mặt trận tổ quốc để tiến hành bầu Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố. Sau khi có kết quả bầu cử đại diện UBND cấp xã dự cuộc bầu cử công nhận kết quả bầu cử ngay tại cuộc họp bầu cử, việc ra quyết định công nhận người trúng cử sẽ hoàn tất sau.

Đối với những trường hợp có đặc thù khó khăn, phức tạp, không chuẩn bị được về mặt nhân sự để tiến hành bầu cử Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố ngay sau khi bầu cử Trưởng thôn, Trưởng khối phố thì sẽ tổ chức bầu cử Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố vào hội nghị gần nhất của thôn, khối phố.

Điều 16. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố:

1. Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó trưởng thôn, Phó trưởng khối phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quyết định UBND tỉnh (căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp cụ thể cho từng chức danh).

2. Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Chương IV
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH****Điều 17. Chủ tịch UBND tỉnh:**

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên thôn, khối phố theo quy định;

2. Quyết định kết quả phân loại thôn, khối phố để UBND cấp xã thống nhất thực hiện;

3. Chỉ đạo việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

Điều 18. Chủ tịch UBND huyện, thành phố:

1. Quyết định ghép cụm dân cư vào thôn, khối phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thông qua;

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

3. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

Điều 19. Chủ tịch UBND cấp xã:

1. Chỉ định Trưởng thôn, Trưởng khối phố lâm thời;

2. Quyết định công nhận Trưởng thôn, Trưởng khối phố và Phó Trưởng thôn, Phó trưởng khối phố;

3. Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của thôn, khối phố trên địa bàn theo quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

Điều 20. Sở Nội vụ:

1. Thẩm định việc thành lập, sáp nhập, đổi tên, chia tách thôn, khối phố trình UBND tỉnh theo quy định;

2. Theo dõi việc thực hiện các quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND huyện, thành phố về việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố;

4. Tháng 12 hằng năm, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

Điều 21. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cấp phản ánh về UBND tỉnh (bằng văn bản qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành